



# Grinnell

Dịch Vụ Kỹ Thuật: Điện thoại: (866) 500-4768 / Fax: (401) 781-7317  
www.grinnell.com

# tyco

## Các Sản Phẩm Cơ Khí của Grinnell Hình 702 Khớp Đầu Ra Cơ

### Hướng Dẫn Lắp Đặt / Lắp Ráp

Các hướng dẫn sau đây áp dụng cho Hình Grinnell 702 Khớp Nối Đầu Ra Có Rãnh được mô tả trong bảng dữ liệu kỹ thuật G220. Công việc lắp đặt dựa trên ống thép IPS có rãnh theo Tiêu Chuẩn Cắt Rãnh hoặc Thông Số Kỹ Thuật Rãnh Lăn. Tham khảo bảng dữ liệu G710 để biết thêm thông tin.

#### ⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ được tháo bất kỳ bộ phận đường ống nào hoặc sửa hay điều chỉnh bất kỳ khiếm khuyết nào của đường ống mà trước tiên không xả áp và xả hệ thống. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, hư hỏng tài sản, và/hoặc giảm hiệu suất của thiết bị.

Trách nhiệm của Nhà Thiết Kế là chọn các sản phẩm phù hợp với dịch vụ đích và đảm bảo không vượt quá mức đánh giá áp suất và dữ liệu hiệu suất. Việc lựa chọn vật liệu và đệm lót phải được xác minh là tương thích đối với ứng dụng cụ thể. Luôn đọc và nắm rõ các hướng dẫn lắp đặt.

Các sản phẩm được mô tả trong tài liệu này phải được lắp đặt và bảo dưỡng tuân theo tài liệu này, cũng như tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của cơ quan Duyệt Xét, bên cạnh các tiêu chuẩn của bất kỳ cơ quan quản lý có thẩm quyền nào khác. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc giảm hiệu suất của các thiết bị này.

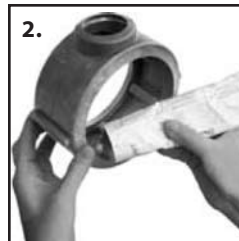
Chủ sở hữu có trách nhiệm bảo dưỡng hệ thống cơ khí và thiết bị của mình ở điều kiện vận hành tốt. Nên liên hệ nhà thầu lắp đặt hoặc hãng sản xuất thiết bị nếu có bất kỳ thắc mắc nào.



1.

#### 1. KIỂM TRA CÁC ĐẦU CỦA ỐNG

Kiểm tra rãnh ngoài và các đầu của ống để đảm bảo tất cả mảnh vụn rời, bụi bẩn, mảnh sứ mẻ, sơn và bất kỳ vật lạ nào chẳng hạn như dầu mỡ đã được loại bỏ. Các bề mặt trám bít của các đầu ống phải không có phần nhô ra, thụt vào, hay các dấu vết khác.



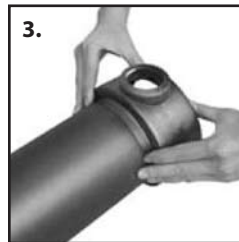
2.

#### 2. BÔI TRƠN ĐỆM LÓT

Đảm bảo rằng cấp khớp nối và đệm lót là chính xác đối với ứng dụng nhắm đến. Tham khảo bảng dữ liệu G610 để biết thêm thông tin về đệm lót.

**Lưu ý:** Hình 702 đệm lót có một vòng thép mạ bên trong cổ đầu ra để giúp bít kín. Không được tháo vòng thép này.

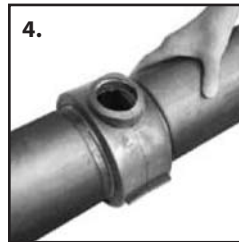
Để giúp lắp ống dễ dàng và gắn khớp nối thuận tiện mà không bị kẹt, các cạnh và các bề mặt bên ngoài của đệm lót phải được phủ một lớp dầu bôi trơn mịn. Để tránh xuống cấp đệm lót, cần sử dụng một loại dầu bôi trơn không có dầu hỏa cho tất cả các đệm lót EPDM. Đối với các ứng dụng ở nhiệt độ thấp, nên sử dụng một loại dầu bôi trơn có silicon không có dầu hỏa chẳng hạn như Dow Corning® 7 Release Compound để tránh hiện tượng đóng băng dầu bôi trơn.



3.

#### 3. LẮP ĐỆM LÓT

Lắp đệm lót lên một đầu của ống sao cho vành đệm phủ lên khu vực giữa đầu ống và rãnh.



4.

#### 4. LẮP ỐNG NỐI

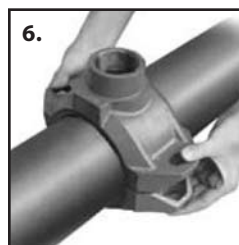
Lắp ống nối vào đầu kia của đệm lót. Lắp cả hai ống cho đến khi các đầu của chúng chạm vào vành trong có sẵn của đệm lót, vành này đóng vai trò chặn ống. Không có phần nào của đệm lót được nhô vào rãnh của cả hai ống.



5.

#### 5. LẮP VỎ DƯỚI

Đặt vỏ khớp nối dưới lên trên đệm lót xung quanh cạnh dưới của đệm lót.



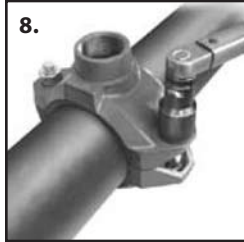
6.

#### 6. ĐẶT VỎ TRÊN

Đặt vỏ khớp nối trên lên trên đệm lót sao cho miệng ra của vỏ vừa khớp với miệng ra của đệm lót. Đảm bảo các khóa của vỏ khớp nối với các rãnh trên ống.



**7. LẮP BU LÔNG VÀ ĐAI ỐC**  
 Lắp bu lông và vặn đai ốc chặt tay. Đảm bảo cổ bầu dục của bu lông khớp với lỗ bu lông của vỏ.



**8. SIẾT ĐAI ỐC**  
 Siết đai ốc xen kẽ và bằng nhau cho đến khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Các miếng lót bu lông giáp nhau và có tiếp xúc kim loại với kim loại.
- Đạt được giá trị lực xoắn khuyến cáo.

**LƯU Ý**

*Việc siết bu lông và đai ốc không đều có thể làm cho đệm lót bị kẹp, dẫn đến rò rỉ tức thời hoặc rò rỉ sau này. Việc siết đai ốc quá mức có thể làm cho bu lông hoặc khớp bị hư. Lực xoắn bu lông khuyến*

*cáo đối với bu lông 3/8 inch là 30 đến 40 ft.lbs. và 80 đến 100 ft.lbs. đối với bu lông 1/2 inch.*

**Bảo Hành Giới Hạn**

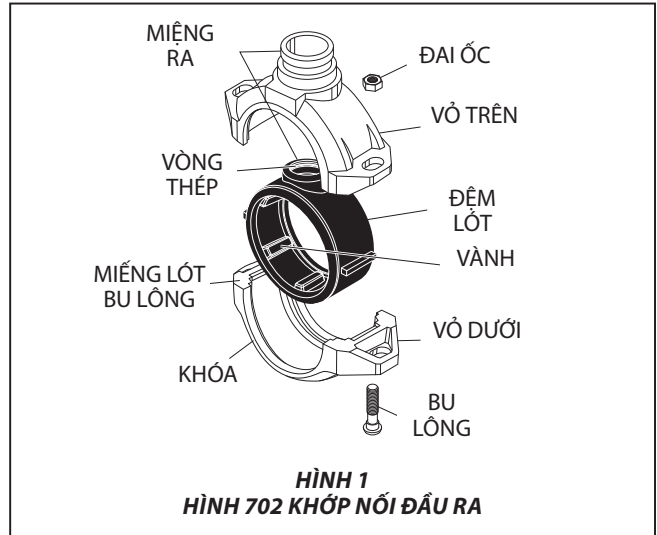
Các sản phẩm do Tyco Fire Suppression & Building Products (TFSBP) sản xuất chỉ được bảo hành đối với Người Mua ban đầu trong mười (10) năm đối với các khiếm khuyết ở vật liệu và tay nghề khi được thanh toán mua và lắp đặt và bảo dưỡng ở điều kiện sử dụng và bảo dưỡng bình thường. Giấy bảo hành này sẽ hết hiệu lực sau mười (10) năm kể từ ngày TFSBP giao hàng. Chúng tôi không bảo hành các sản phẩm hoặc bộ phận được sản xuất bởi các công ty không liên kết theo quyền sở hữu với TFSBP hoặc các sản phẩm và bộ phận đã bị sử dụng không đúng cách, lắp đặt hay bảo dưỡng không đúng cách, ăn mòn, hoặc các nguồn bên ngoài khác gây hư hỏng. Các vật liệu được TFSBP phát hiện có lỗi sẽ được sửa chữa hoặc thay thế, hoàn toàn do TFSBP quyết định. TFSBP không nhận, cũng không cho phép bất kỳ ai nhận thay họ, bất kỳ nghĩa vụ nào khác liên quan đến hoạt động bán sản phẩm hay các bộ phận sản phẩm. TFSBP sẽ không chịu trách nhiệm đối với lỗi thiết kế hệ thống hay thông tin không chính xác hoặc không hoàn chỉnh do Người Mua hay đại diện của Người Mua cung cấp.

Trong mọi trường hợp, TFSBP sẽ không chịu trách nhiệm, theo hợp đồng, sai lầm, trách nhiệm pháp lý hoặc theo bất kỳ lý do pháp lý nào khác, đối với các thiệt hại gián tiếp, đặc biệt hay do hậu quả, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí nhân công, bất kể TFSBP có được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó hay không, và trong mọi trường hợp TFSBP sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường vượt quá số tiền tương đương giá bán.

Giấy bảo hành bên trên được lập thay cho bất kỳ và tất cả các giấy bảo hành khác, hiển ngôn hay ngụ ý, bao gồm bảo đảm tính thương mại và sự phù hợp cho một mục đích cụ thể.

Giấy bảo hành có giới hạn này quy định biện pháp bồi thường riêng đối với các khiếu kiện dựa trên lỗi của hay khiếm khuyết trong sản phẩm, vật liệu hoặc các bộ phận, cho dù khiếu kiện đó có được lập theo hợp đồng, do sai lầm, trách nhiệm pháp lý hay bất kỳ lý do pháp lý nào khác.

Giấy bảo hành này sẽ được áp dụng ở mức độ cao nhất được pháp luật cho phép. Sự không hợp lệ, toàn bộ hoặc một phần, của bất kỳ phần nào của giấy bảo hành này sẽ không ảnh hưởng đến các phần còn lại.



**HÌNH 1**  
**HÌNH 702 KHỚP NỐI ĐẦU RA**

ĐẦU RA CÓ Rãnh		ĐẦU RA CÓ REN	
Kích Thước Đầu Ra Inch (mm)	Chiều Dài Tương Đương Bộ (m)	Kích Thước Đầu Ra Inch (mm)	Chiều Dài Tương Đương Bộ (m)
1 (25,4)	9 (2.7)	1 (25,4)	3 (0.9)
1-1/4 (42,2)	4 (1.2)	1-1/2 (48,3)	3 (0.9)
1-1/2 (48,3)	4 (1.2)		
2 (60,3)	13 (4.0)		

Giá trị mét và bộ của ống đầu ra bằng thép Bảng 40 có giá trị hệ số ma sát Hazen-Williams là 120

**BẢNG A**  
**HÌNH 702 KHỚP NỐI ĐẦU RA ĐẶC ĐIỂM DÒNG CHẢY**